

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 468/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Đông, ngày 01 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2022/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Phước L, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số nhà 3, ngõ 14, khu H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số nhà 3, ngõ 14, khu H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Anh Trần Phước L và chị Phạm Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trần Phước L và chị Phạm Thị T chung sống với nhau từ năm 1999 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Trãi, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) ngày 24/12/1999. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại Số nhà 3, ngõ 14, khu H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng có thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc, đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T nọ nần nhiều ảnh hưởng đến cuộc sống, tình cảm vợ chồng và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay. Nay anh L, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn ,

mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

- **Về con chung:** Anh Trần Phước L và chị Phạm Thị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trần Minh N (nữ), sinh ngày 05/9/2000 và Trần Minh P (nam), sinh ngày 04/9/2006. Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của anh L và chị T về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn như sau: Giao cho anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Minh P và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị T vì hiện nay chị T kinh tế khó khăn. Còn đối với cháu Trần Minh N đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên việc cháu ở với ai là do cháu tự quyết định không đặt ra giải quyết.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản, bất động sản):** Anh Trần Phước L và chị Phạm Thị T xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về công nợ:** Anh Trần Phước L và chị Phạm Thị T xác nhận vợ chồng không nợ chung ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về án phí ly hôn :** Anh L tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh L đã nộp đủ án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009569 ngày 20/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thủy